

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học
Năm học 2025 - 2026

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Chương trình GDPT ban hành kèm theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018);
- Thông tư 22/2021/TT- BGDDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS, THPT (TT 22);
- Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Công văn số 5775 /SGDDĐT-TrH ngày 20/8/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026;
- Công văn 5873/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 V/v hướng dẫn tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến từ năm học 2025-2026;
- Công văn 2858/SGDDĐT-GDTrH ngày 13/9/2022 v/v triển khai sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ trên cổng thông tin điện tử;
- Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn số 06/KH-TrH ngày 28/8/2025; Kế hoạch xây dựng chương trình nhà trường số 07/KH-TrH ngày 28/8/2025 và phân công nhiệm vụ năm học 2025-2026 của BGH trường;

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục gồm: Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030”; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.

1.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức sinh hoạt chuyên môn; dạy học trực tuyến; ôn tập, kiểm tra đánh giá trên máy/trực tuyến;... góp phần duy trì các hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2025-2026 theo chương trình chuyển đổi số và tình hình thực tiễn nhà trường trong năm học.

1.3. Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở một số hoạt động giáo dục. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý Ngành, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các đơn vị; kết nối, chia sẻ dữ liệu của Ngành với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của Thành phố, xã phục vụ công tác báo cáo, thống kê,

theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT, trong nhà trường.

2. Yêu cầu

2.1. Nhà trường xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm học 2025 - 2026 và triển khai thực hiện có hiệu quả.

2.2. Thực hiện xây dựng, hoàn thiện CSDL ngành GD&ĐT, khai thác hiệu quả CSDL phục vụ công tác quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá bảo đảm thông tin hai chiều giữa giữa Sở GD&ĐT - Nhà trường - Giáo viên - Cha mẹ học sinh - Học sinh; triển khai hiệu quả ứng dụng eNetViet, App ôn luyện và các ứng dụng khác.

2.3. Nhà trường có đủ máy tính có kết nối internet phục vụ cho công tác quản trị trường học, có phòng máy vi tính, các phòng học có tivi kết nối Internet để thực hiện dạy học môn Tin học và các môn học khác theo chương trình GDPT 2018 và đổi mới phương pháp KT&DG;

2.4. Tham gia Cuộc thi Thiết kế thiết bị dạy học số do Bộ GD&ĐT phát động.

2.5. 90% học sinh có tài khoản tự ôn tập, tham gia các kì thi, sân chơi trực tuyến do Sở GD&ĐT, các tổ chức phát động như Đấu trường Toán học, AMC, IOE, Violympic, VIOEDU...

2.6. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, giải quyết 100% hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 theo danh mục quy định; thực hiện thanh toán các khoản phí không dùng tiền mặt; triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý; dạy - học

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá.

1.1. Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT- BGDĐT phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh khai thác hệ thống Onluyen.vn và eNetViet,... nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh trong triển khai các hoạt động giáo dục; tăng cường hoạt động kết nối trực tuyến giữa giáo viên và CMHS.

1.2. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động thi; kiểm tra, đánh giá: tăng cường đánh giá thường xuyên trên máy; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính có hiệu quả.

1.3. Vận động giáo viên tích cực đóng góp tài nguyên để xây dựng nội dung kho học liệu điện tử của Ngành; Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường. Tổ chức cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số; cuộc thi thiết kế bài giảng elearning... chọn sản phẩm dự thi cấp thành phố, cấp Bộ; tổ chức Ngày hội CNTT và Ngày hội STEM góp phần thúc đẩy hiệu quả ứng dụng CNTT trong toàn ngành.

1.4. Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với

các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị nhà trường và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch.

2.1. Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý giáo dục chuyên ngành tại địa chỉ <https://csdl.haiphong.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Sở GD&ĐT.

2.2. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai sử dụng phần mềm truyền thông giáo dục eNetViet nhằm đáp ứng yêu cầu gửi, nhận thông tin chỉ đạo, điều hành một cách an toàn, đầy đủ, chính xác từ Sở tới nhà trường, tới CMHS và HS; khuyến khích phát triển hệ thống quản lý học sinh bằng Thẻ học sinh điện tử.

2.3. Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý tuyển sinh trực tuyến, phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời từ trường học, xã, Sở GD&ĐT, UBND Thành phố và Bộ GD&ĐT.

2.4. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán phí không dùng tiền mặt tới CMHS; triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý quản lý dạy và học.

2.5. Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018 nói riêng; tiếp tục triển khai hiệu quả hội nghị trực tuyến trong nhà trường, trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

2.6. Tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT. Tiếp tục triển khai, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của nhà trường. Thường xuyên kiểm tra hoạt động cung cấp thông tin lên cổng thông tin điện tử, đảm bảo thông tin chính xác, phù hợp với định hướng truyền thông của ngành.

2.7. Duy trì nề nếp trong việc cập nhật thông tin điều hành của cấp trên, của nhà trường qua hòm thư điện tử,..., phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh Cổng thông tin điện tử của Sở GD&ĐT tại địa chỉ <https://haiphong.edu.vn> ..; Cập nhật kịp thời, chính xác thông tin cán bộ quản lý của đơn vị trên danh bạ điện tử của ngành.

2.8. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua Internet theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (LMS),...; đánh giá viên chức (Temis),... theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

3. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ ứng dụng CNTT và dạy môn Tin học một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

3.1. Nhà trường đồng thời sử dụng 2 đường truyền Internet của các nhà cung cấp khác nhau là Vinaphone và Viettel, kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến

phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến. Đầu tư trang bị phần mềm Smartschool cho giáo viên dạy môn Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên; Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập - IPS,...) cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của nhà trường.

3.2. Rà soát, xây dựng kế hoạch để chủ động đội ngũ giáo viên, máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông;

3.3. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Tuyên truyền tới CBGVNV kỹ năng khi tham gia môi trường mạng.

2.4. Thường xuyên kiểm tra các ứng dụng, phương tiện của trường, cá nhân để tổ chức SHCM trực tuyến; sinh hoạt chi bộ, họp Hội đồng trực tuyến và dạy học trực tuyến khi cần thiết.

3.5. Triển khai xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong trường học theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ phụ trách CNTT của nhà trường: *(có bảng phân công kèm theo)*.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

3. Xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Nhà trường cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, phần mềm dạy học trực tuyến, phần mềm phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp cáo hiệu quả đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (theo Thông tư 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn CB - GV - NV triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2025-2026; ban hành tiêu chí đánh giá về triển khai ứng dụng CNTT năm học 2025-2026, gửi báo cáo điện tử và thông tin lãnh đạo, cán bộ phụ trách CNTT sở GDĐT theo quy định.

- Phổ biến Thẻ lệ Cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số; cuộc thi thiết kế bài giảng elearning do Sở GDĐT phát động đến tất cả giáo viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; Tổ chức, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia dự thi theo KH của Sở GD&ĐT;

- Tham gia Ngày hội CNTT, Ngày hội STEM theo kế hoạch của Sở GDĐT.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số về Sở GDĐT qua bộ phận CNTT;

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025 - 2026; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học;

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu qua đ/c P.Hiệu trưởng hoặc qua đ/c nhân viên phụ trách CNTT- đồng chí Nguyễn Trí Thanh hoặc lãnh đạo trường phụ trách để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- BGH (để c/đ);
- Lãnh đạo Tổ KHTN và KHXH (để t/h);
- Lưu: VT .

KT. HIỆU TRƯỞNG
P.HIỆU TRƯỞNG

Đặng Minh Tuấn